

Bản án số: 150/2025/HS-PT  
Ngày: 21-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2025/HSPT ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 09-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Lê Văn N;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B7/6 ấp B1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lê Văn H1 (chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị N1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Đặng Thị T, có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1982); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã từ ngày 17/4/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/4/2024 (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/02/2013, Lê Văn N có làm làm hợp đồng mua bán bằng giấy tay sang nhượng cho ông Nguyễn Văn S 04 lô đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 11 thuộc ấp B1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000.000 đồng. Vào ngày 08/04/2013, N tiếp tục vay của ông S số tiền 70.000.000 đồng với thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 08/04/2013 đến ngày 08/06/2013), để trả nợ cho những người mà N đã vay trước đó. Đến hạn trả tiền vay cho ông S nhưng do không có khả năng để trả nợ nên vào cuối tháng 04/2013, Lê Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương đi đến tỉnh Cà Mau (ở nhiều nơi, không nơi cư trú nhất định) và N không liên lạc về gia đình để không ai tìm đến đòi nợ.

Đến ngày 28/06/2013, ông Nguyễn Văn S gửi đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền của Lê Văn N đến Công an huyện Bình Chánh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 164/KLGD - TT ngày 31/12/2013 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai dấu vân tay màu đỏ mang tên Lê Văn N trên Đơn mượn tiền – Tài liệu cần giám định ký hiệu A với hai dấu vân tay “Ngón trỏ trái” và “Ngón trỏ phải” trên hai tài liệu mẫu so sánh mang tên Lê Văn N ký hiệu M1, M2 là dấu vân tay của cùng một người.

Ngày 18/4/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đến ngày 06/6/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã đối với Lê Văn N.

Đến ngày 17/4/2024, khi N trở về nhà tại địa chỉ ấp B1, xã V, huyện B thì bị lực lượng Công an bắt giữ và sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 khai nhận như sau:

Bị cáo Lê Văn N khai nhận: vào ngày 08/04/2013, Lê Văn N có vay tiền của ông Nguyễn Văn S số tiền 70.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 08/04/2013 đến ngày 08/06/2013, mục đích vay là để trả tiền cho những người mà N đã vay trước đó, nhưng do không có khả năng trả nợ nên cuối tháng 04/2013, N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 17/04/2024, bị Công an bắt giữ theo Quyết định truy nã số 41 ngày 06/06/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Chánh.

Ông Nguyễn Văn S trình bày: vào năm 2013, ông có ký tên mua 04 lô đất tại thửa đất số 225, TĐĐ số 11 thuộc ấp B, xã V, huyện B của Lê Văn N (giấy sang nhượng đất vĩnh viễn bằng Giấy tay) với giá 300.000.000 đồng, nhưng thực chất là N vay mượn số tiền 300.000.000 đồng và thế chấp bằng 04 bộ hồ sơ

tương đương với 04 lô đất tại thửa đất nêu trên cho ông. Sau đó, vào ngày 08/04/2013, N tiếp tục mượn ông số tiền 70.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng (từ ngày 08/04/2013 đến 08/06/2013). Việc N mượn tiền ông thì N có viết Giấy mượn tiền và có người chứng kiến bà Nguyễn Thị T1. Khi gần đến thời hạn trả tiền như thỏa thuận thì N đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên ông làm đơn tố cáo N đến công an.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: vào tháng 04/2013, trong lúc bà T1 đang ở nhà trọ tại khu vực phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn S có qua tìm gặp bà để nhờ làm chứng việc ông S cho Lê Văn N mượn số tiền 70.000.000 đồng trong thời hạn là 02 tháng từ 08/04/2013 đến 08/06/2013, nhưng sau đó, N bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu không rõ, nên bà T1 và ông S đi tìm N nhưng không gặp.

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Lê Văn N đã trả lại ông Nguyễn Văn S số tiền 70.000.000 đồng. Riêng đối với số tiền 300.000.000 đồng được thế chấp bằng 04 bộ hồ sơ thì ông S và N tự thỏa thuận.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024.

Đồng thời bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 15/01/2025, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo: bị cáo Lê Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo đã hơn 60 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết bản thân bị cáo hiện nay bị nhiều bệnh là xơ vữa động mạch, cao huyết áp, bứu mạch máu vùng cổ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Từ đó Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- LỜI NÓI SAU CÙNG, bị cáo Lê Văn N xin giảm nhẹ hình phạt vì bản thân đã lớn tuổi và bị nhiều bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/4/2013, Lê Văn N có vay của ông Nguyễn Văn S số tiền 70.000.000 đồng với thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 08/04/2013 đến ngày 08/06/2013). Tuy vậy, đến hạn trả nợ N không trả mà lại bỏ trốn khỏi địa phương chiếm đoạt số tiền đã vay của ông S, do đó ông S đã làm đơn tố cáo đến Ny đến Công an huyện B. Sau khi thụ lý hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ban hành quyết định truy nã số 41 ngày 06/06/2014 đối với Lê Văn N và mãi đến ngày 17/4/2024, mới bắt được N.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 09/01/2025 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 15/01/2025, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho

bị cáo; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hiện bị cáo đã hơn 60 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[3.2] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu về bản thân bị cáo đang bị nhiều bệnh: xơ vữa động mạch, bứu mạch máu vùng cổ, thường xuyên bị đau đầu, chóng mặt, phải nhập viện để điều trị bệnh; bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 6/12), nên cũng cần cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Xét thấy, với hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên thì mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí hình sự:

[5.1] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Văn N là người trên 60 tuổi và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm đã miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là đúng quy định.

[5.2] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn N** 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Ngọc Thắng**